

Bản án số: 29/2018/HSST
Ngày: 22-3-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN T, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Công Huân

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Bà Phạm Thị Nhung
2/ Bà Nguyễn Thanh Thảo

Thư ký Tòa phiên tòa: Bà PH Thị Huyền Minh – Thư ký Tòa án nhân dân quận T, thành phố H

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận T, thành phố H tham gia phiên tòa:
Bà Huỳnh Túy Giang – Kiểm sát viên

Ngày 22 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận T, xét xử sơ thẩm vụ án Hình sự thụ lý số 32/2018/HSST ngày 13 tháng 02 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2018/QĐXXST-HS ngày 09/3/2018 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Ngọc M; tên gọi khác: V; sinh năm: 1988, tại Thành phố H; thường trú: 43 đường N, phường 14, Quận X, Thành phố H; chỗ ở: A6/12F, ấp 1A, xã Vĩnh Lộc B, huyện B, Thành phố H; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị Lệ H; vợ, con: chưa có; tiền sự: không; tiền án: Ngày 20/6/2006 bị Tòa án nhân dân Thành phố H xử phạt 02 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”. Ngày 20/8/2009 bị Tòa án nhân dân quận B, Thành phố H xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội "Cướp giật tài sản". Ngày 14/12/2012 bị Tòa án nhân dân Quận X, Thành phố H xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội "Cướp giật tài sản", chấp hành xong hình phạt tù ngày 04/5/2016; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/9/2017 – Có mặt

2. Lương Minh H; tên gọi khác: Cầy; sinh năm: 1992, tại Thành phố H; thường trú: 341/28A đường L, phường 5, Quận X, Thành phố H; chỗ ở: không nơi ở nhất định; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: không biết chữ; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Văn A và bà Phạm Thị N; vợ, con: chưa có; tiền sự: không; tiền án: Ngày 21/01/2011 bị Tòa án nhân dân quận B, Thành phố H xử phạt 02 năm 04 tháng tù về tội "Cướp giật tài sản", đến ngày 25/4/2012 chấp hành xong hình phạt. Ngày 11/9/2013 bị Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố H xử phạt 03 năm tù về tội "Cướp giật tài sản", đến ngày 26/11/2015 chấp hành xong hình phạt; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/9/2017 – Có mặt

3. Nguyễn Võ Bảo Đ; tên gọi khác: M; sinh năm: 1994, tại Thành phố H; thường trú: 232D/8 đường H, phường 8, Quận X, Thành phố H; chỗ ở: không nơi ở nhất định; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông không rõ và bà Nguyễn Thị Nghiêm T; vợ, con: chưa có; tiền sự: không; tiền án; không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/9/2017 – Có mặt

Người bị hại:

1/ Anh Trần Tấn D; sinh năm: 1994; trú tại: 102/15 đường X, phường 25, quận B, Thành phố H – Vắng mặt

2/ Anh Nguyễn Minh T; sinh năm: 1979; trú tại: 102/2 Đường T, phường T, Quận X, Thành phố H – Vắng mặt

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Bà Nguyễn Thi Lệ H; sinh năm: 1964; trú tại: A6/12F, ấp 1A, xã V, huyện B, Thành phố H – Có mặt

2. Anh PH Tiểu N; sinh năm: 1998; trú tại: 93/2L đường P, phường A, quận B, Thành phố H – Vắng mặt

3. Anh Phạm Cao T; sinh năm: 1981; trú tại: 78 đường C, phường 6, quận T Thành phố H – Vắng mặt

4. Chị Lương Thị P; sinh năm: 1994; trú tại: 24/6 đường B, phường P, quận T, Thành phố H – Có mặt

5/ Anh Đinh Quang P; sinh năm: 1993; trú tại: 337/4 đường T, phường P, quận T, Thành phố H – Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 20 giờ ngày 17/9/2017, Đội đặc nhiệm Công an Thành phố H kết hợp Công an phường B, quận B kiểm tra hành chính phòng Vip quán Karaoke Aladin 2, số 78, đường số 8, khu phố 10, phường B, quận B, phát hiện Nguyễn Ngọc M giấu trong người 2,5 viên nén nghi là ma túy nên yêu cầu M và 2 đối tượng đi cùng là Lương Minh H và Nguyễn Võ Bảo Đ về phường làm việc. Tại Cơ quan Công an, M khai viên nén bị thu giữ là ma túy mua để sử dụng. Qua đấu tranh khai thác, Lương Minh H, Nguyễn Ngọc M và Nguyễn Võ Bảo Đ khai nhận đã cùng nhau thực hiện hai vụ “Cướp giật tài sản” trên địa bàn quận T, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất:

Khoảng 22 giờ ngày 10/8/2017, Lương Minh H, Nguyễn Ngọc M và Nguyễn Võ Bảo Đ gặp và rủ nhau đi cướp giật tài sản. M điều khiển xe gắn máy Exciter biển số 59K2-097.07 chở H ngồi sau để giật tài sản còn Đ chạy xe gắn máy Sh biển số 59L1-973.72 một mình làm nhiệm vụ ngăn cản bị hại và người

dân truy đuổi. Khi cả nhóm đi đến trước nhà số 74 đường T, phường T, quận T, M nhìn thấy anh Trần Tấn D chở bạn gái lưu thông phía trước cùng chiều, tay trái anh D đang cầm điện thoại di động hiệu Samsung galaxy S7 để sử dụng. M liền cho xe vượt lên ép sát bên trái anh D để H ngồi sau giật được điện thoại rồi tăng ga bỏ chạy, còn Đ chạy phía sau cản trở anh D và người dân truy đuổi. Sau khi tẩu thoát, cả ba về nơi ở của Đ tại phòng 301 khách sạn P, số 31 đường L, phường H. Tại đây, H gọi điện thoại cho PH Tiểu N đến, bán cho Nhi chiếc điện thoại vừa giật được với giá 6.500.000 đồng, chia đều mỗi người 2.000.000 đồng, còn lại 500.000 đồng thì trả tiền ăn uống chung.

Vật chứng:

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung galaxy S7 Edge do PH Tiểu N tự nguyện nộp lại và không yêu cầu bồi thường. Theo kết luận định giá số 269/KL ngày 31/8/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự, tại thời điểm bị chiếm đoạt, chiếc điện thoại trên có trị giá 8.500.000 đồng. Anh Trần Tấn D đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường gì.

- 01 xe gắn máy màu xanh đen Exciter biển số 59K2-097.07, số máy: Y000653, số khung: 1S91000653 là phương tiện phạm tội do anh T, trú tại 142 Lầu 4, C Phường 2, Quận X đứng tên đăng ký sở hữu. M khai mượn xe trên của Trần Quốc T để sử dụng nhưng không nói cho T biết dùng làm phương tiện cướp giật. Qua xác minh, T không có mặt tại địa phương nên chưa làm việc được. Cơ quan điều tra Công an quận T đã ra thông báo truy tìm chủ sở hữu. Hiện xe gắn máy trên đang nhập kho.

- 01 xe gắn máy Sh màu đen biển số 59L1-973.72, số máy: 0020700, số khung: A0YE020683 do bà Nguyễn Thị Lệ H, mẹ của bị can Nguyễn Ngọc M, trú tại A6/12F đường 1A, ấp 1A, xã V, huyện B, là chủ sở hữu. Việc M dùng xe trên làm phương tiện phạm tội bà Hoa không biết. Hiện chiếc xe trên đang nhập kho.

Vụ thứ 2:

Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 05/9/2017, H điều khiển xe Sirius màu xanh biển số 59S1-934.02, Đ điều khiển xe Exciter (chưa rõ biển số) mượn của bạn (không rõ lai lịch), M (không rõ lai lịch) điều khiển xe Exciter (chưa rõ biển số) và M điều khiển xe Exciter (chưa rõ biển số) của Mun, chạy qua nhiều tuyến đường tìm người có tài sản sơ hở để cướp giật. Khi đến trước số 133 đường H, phường H, M phát hiện anh Nguyễn Minh T điều khiển xe gắn máy honda Sh phía trước cùng chiều, có đeo một giỏ xách chéo ngang vai. M liền vượt lên ép sát bên phải anh T và dùng tay trái giật đứt giỏ xách rồi tăng ga bỏ chạy còn H, Đ, M chạy phía sau cản trở bị hại và người dân truy đuổi. Trên đường tẩu thoát, M dừng lại kiểm tra túi xách thấy có 01 điện thoại Samsung galaxy S6, 01 điện thoại LG, 01 Ipad 3, 26.000.000 đồng và 2.000 bath tiền Thái Lan nên mang về phòng trọ của Đ tại 365 K, phường H. Riêng túi xách, M vứt bỏ trên đường. Sau đó, M bán chiếc điện thoại LG với giá 1.800.000 đồng, Ipad 3 với giá 3.000.000 đồng cho Phạm Cao T (Kiện), trú tại 78 đường C, Phường 6, quận T; bán cho PH Tiểu N điện thoại Samsung galaxy S6 được 4.000.000 đồng. M đem đổi tiền

Thái Lan được 1.300.000 đồng, chia đều cho M, H, Đ, M mỗi người được 8.000.000 đồng, số tiền còn lại 4.100.000 đồng dùng để ăn uống chung.

Đối với hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy do bị can Nguyễn Ngọc M thực hiện, do khối lượng ma túy dưới mức truy cứu trách nhiệm hình sự nên Cơ quan điều tra không xử lý.

Đối với PH Tiểu N, là người mua 2 chiếc điện thoại di động của H và Mỹ, không biết đây là tài sản do phạm tội mà có nên chưa đủ cơ sở để xử lý.

Riêng đối tượng Mun, người đã cùng tham gia vụ cướp giật tài sản ngày 05/9/2017, cơ quan điều tra đang tiến hành điều tra, khi nào bắt được sẽ xử lý sau.

Vật chứng của vụ án:

- 01 xe gắn máy Sirius màu xanh đen biển số 59S1-934.02, số khung: RLCUE3210-HY027583, số máy: E3X9E-072584 là phương tiện phạm tội. Kết quả xác minh biển số 59S1-934.02 do Hồ Thị M A, trú tại C4 N, Phường 22, quận B đứng tên đăng ký sở hữu nhưng hiện đã bỏ địa phương nên chưa làm việc được. Xác minh số khung số máy của chiếc xe trên, kết quả không có trong dữ liệu quản lý của cơ quan Công an, hiện đang nhập kho.

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung galaxy S6 do PH Tiểu N tự nguyện nộp lại và không yêu cầu bồi thường. Theo kết luận định giá số 297/KL ngày 20/10/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự, tại thời điểm bị chiếm đoạt, chiếc điện thoại trên có trị giá 5.000.000 đồng, đã trả lại anh Nguyễn Minh T.

Đối với tài sản là 01 điện thoại di động hiệu LG; 01 máy tính bảng hiệu Ipad, do không có hình ảnh, và model cụ thể nên không đủ cơ sở để xác định trị giá và tỷ lệ còn lại.

Theo bảng tỷ giá ngoại tệ tự do chuyên đổi ngày 05/9/2017 của Ngân hàng V, số tiền 2.000 Bath Thái Lan quy đổi ra tiền Việt Nam là $610 \times 2.000 = 1.220.000$ đồng

Tại Cơ quan điều tra, bị hại Nguyễn Minh T khai còn bị mất 01 sợi dây chuyền và 01 mặt dây chuyền ký hiệu T17 để trong ngăn phụ của giỏ xách. Ngoài lời khai của bị hại không còn chứng cứ nào khác nên chưa đủ cơ sở để xác định.

Về dân sự, anh T yêu cầu các bị can bồi thường thiệt hại đối với tài sản chưa thu hồi được gồm có: Tiền Việt Nam, tiền Thái Lan, 01 điện thoại di động hiệu LG; 01 máy tính bảng hiệu Ipad, tổng số tiền 30.000.000 đồng. Đến ngày 16/10/2017, anh T làm đơn xin bãi nại đối với 03 bị can do gia đình các bị can đã khắc phục hậu quả, bồi thường thiệt hại cho anh.

Ngoài ra, Khi kiểm tra hành chính, Cơ quan điều tra còn phát hiện thu giữ các vật chứng sau:

- 01 bình xịt hơi cay; 01 con dao bấm dài khoảng 20 cm, M khai mua về dùng để chống trả nếu bị người dân truy đuổi.

- 01 túi nylon chứa 01 viên nén hình tròn màu xanh và một số mảnh vụn màu xanh, M khai là ma túy, mua về để sử dụng. Theo kết luận giám định số 1561/KLGD-H ngày 09/10/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố H, viên nén hình tròn màu xanh và các mảnh vụn màu xanh nêu trên là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,7763g, loại MDMA.

- 01 xe máy Suzuki Sport, màu đỏ trắng, biển số: 51Y1-0638, số máy: XA34563, số khung: 134563, thu giữ của Nguyễn Ngọc M. Kết quả xác minh biển số 51Y1-0638 của xe gắn máy do ông Nguyễn Văn P, trú tại: 5/21 ấp 4, xã Đ, huyện H đăng ký sử dụng nhưng đã bán lại xe cho một người không rõ lai lịch. Tiến hành xác minh số khung, số máy, kết quả không tìm thấy dữ liệu tra cứu.

- 01 điện thoại di động Iphone 7 Plus, có số Imei: 353819082925880. Nguyễn Ngọc M khai nhận là của bạn gái tên Trần Việt Y tặng (không rõ nơi ở, lai lịch). M sử dụng chơi game và internet, không liên lạc với ai.

- 01 điện thoại di động màu vàng có chữ Vertu, số Imei 1: 353800811370655, số Imei 2: 353800811370663. Nguyễn Ngọc M khai nhận sử dụng để liên lạc với H và Đạt.

- 01 điện thoại hiệu Samsung Galaxy S7, số Imei 1: 358430070735870, số Imei 2: 358431070735878. Lương Minh H khai nhận sử dụng để liên lạc với M và Đạt.

- 01 điện thoại Nokia màu đen, số Imei : 354892088845989. Nguyễn Võ Bảo Đ khai nhận dùng để liên lạc với đồng phạm.

Các vật chứng nêu trên hiện đang nhập kho chờ xử lý.

- 01 xe máy hiệu Vario 150 màu đen nhám, biển số: 59E1-643.71, số khung: 1113FK335345, số máy: KF11E1340837. Qua điều tra xác định xe máy trên do Lê Văn T, trú tại: 100/7D2 đường Thích Quảng Đ, Phường 5, quận P đăng ký sở hữu nhưng đã bán lại cho Lương Thị P (em ruột của Lương Minh H). Ngày 17/9/2017, H lấy xe máy trên đi chơi và bị Công an kiểm tra bắt giữ tại quán Karaoke Aladin 2, số 78, đường số 8, khu phố 10, phường B, quận B. Qua điều tra xác định H chưa sử dụng xe máy trên làm phương tiện phạm tội. Cơ quan CSĐT Công an quận T đã trao trả xe máy trên cho Lương Thị P.

- 01 xe máy Honda Vision màu đỏ, biển số: 59D2-19027, số máy: JF58E0432G70, số khung: RLHJF5801EY54G898. Qua điều tra xác định xe máy trên do Đinh Quang P, trú tại: 377/4 Trần Thủ Đ, phường P, quận T là chủ sở hữu. Ngày 17/9/2017, bị can Đ mượn xe máy trên để đi chơi. Đến khoảng 20h00 cùng ngày Đ bị Công an kiểm tra bắt giữ. Qua điều tra xác định Đ chưa sử dụng xe máy trên làm phương tiện phạm tội. Cơ quan CSĐT Công an quận T đã trao trả xe máy trên cho Đinh Quang P.

- 01 thẻ căn cước công dân mang tên Lương Minh H.

- 01 giấy đăng ký xe Yamaha biển số 54X5 -7879 mang tên Vũ Tiên Bảo Minh. Bị can Đ khai được một người bạn (chưa rõ lai lịch) nhặt được trên đường đưa cho. Qua xác minh tại Công an phường A, Quận X được biết hiện anh Minh đã bỏ đi khỏi địa phương nên chưa làm việc được.

- 01 giấy đăng ký xe Wave RS, biển số 59D2-355.86, mang tên Nguyễn Minh Q. Hiện anh Q đã công chứng ủy quyền xe gắn máy biển số 59D2-355.86 cho bị can Đ sử dụng.

Các giấy tờ nêu trên đính kèm hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số 42/CT-VKS ngày 13 tháng 02 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân quận T đã truy tố:

+ Các bị cáo Nguyễn Ngọc M, Lương Minh H về tội: “Cướp giật tài sản”, theo điểm c, d khoản 2 Điều 136 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009, (nay là điểm d, i khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015).

+ Bị cáo Nguyễn Võ Bảo Đ về tội: “Cướp giật tài sản”, theo điểm d khoản 2 Điều 136 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009, (nay là điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015).

Tại phiên Tòa:

- Sau khi kết thúc phần thủ tục xét hỏi, Đại diện viện kiểm sát nhân dân quận T giữ quyền công tố và kiểm sát xét xử tại phiên tòa, phát biểu ý kiến giữ nguyên quan điểm như nội dung bản cáo trạng đã truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Áp dụng điểm c, d khoản 2 Điều 136; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009, (nay là điểm d, i khoản 2 Điều 171; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015). Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc M từ 05 đến 06 năm tù.

+ Áp dụng điểm c, d khoản 2 Điều 136; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009, (nay là điểm d, i khoản 2 Điều 171; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015). Xử phạt bị cáo Lương Minh H từ 05 đến 06 năm tù

+ Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 136; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009, (nay là điểm d khoản 2 Điều 171; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015). Xử phạt bị cáo Nguyễn Võ Bảo Đ từ 03 đến 04 năm tù.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề xuất các biện pháp xử lý vật chứng.

- Các bị cáo Nguyễn Ngọc M, Lương Minh H, Nguyễn Võ Bảo Đ đã khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung vụ án được tóm tắt như trên, không có bị cáo nào có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Các bị cáo chỉ đề nghị Hội đồng xét xử, xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án. Điều tra viên, Kiểm sát viên, khi thực hiện hành vi cũng như ban hành các Quyết định tố tụng đã

thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong vụ án này đã thực hiện đúng pháp luật.

[2] Xét thấy lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau và phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án cùng các tài liệu chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Qua đó đã có đủ cơ sở để xác định:

Khoảng 22 giờ ngày 10/8/2017, M điều khiển xe gắn máy chở H còn Đ chạy xe gắn máy một mình. Khi phát hiện anh Trần Tấn D đang điều khiển xe gắn máy chở bạn gái lưu thông cùng chiều trước nhà số 74 đường T, M điều khiển cho xe ép sát vào bên trái anh D để H ngồi phía sau giật được chiếc điện thoại di động hiệu Samsung galaxy S7 anh D đang cầm trên tay trái xong M tăng ga bỏ chạy, Đ chạy phía sau sẵn sàng cản trở nếu bị truy đuổi. Sau khi chạy thoát H đem bán chiếc điện thoại vừa giật được cho PH Tiểu N với giá 6.500.000 đồng, chia đều mỗi người 2.000.000 đồng, còn lại 500.000 đồng thì trả tiền ăn uống chung.

Tiếp theo khoảng 22 giờ 30 phút ngày 05/9/2017, H, Đ, M và M(không rõ lai lịch) mỗi người điều khiển 01 xe gắn máy chạy qua nhiều tuyến đường. Khi cả nhóm đi đến trước số 133 đường H, M phát hiện anh Nguyễn Minh T điều khiển xe gắn máy phía trước, có đeo một giỏ xách. M cho xe ép sát bên phải anh T và dùng tay trái giật giỏ xách rồi tăng ga bỏ chạy, H, Đ, M chạy phía sau cản trở nếu bị truy đuổi. Sau khi chạy thoát M kiểm tra túi xách thấy có 01 điện thoại Samsung galaxy S6, 01 điện thoại LG, 01 Ipad 3, 26.000.000 đồng và 2.000 bath tiền Thái Lan. M bán chiếc điện thoại LG với giá 1.800.000 đồng, Ipad 3 với giá 3.000.000 đồng, điện thoại Samsung galaxy S6 được 4.000.000 đồng và đem đổi tiền Thái Lan được 1.300.000 đồng. Tổng cộng được 36.100.000 đồng, chia đều cho M, H, Đ, M mỗi người được 8.000.000 đồng, số tiền còn lại 4.100.000 đồng dùng để ăn uống chung.

Theo kết luận của Hội đồng định giá tài sản tại thời điểm bị chiếm đoạt, chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy S7 Edge của anh Trần Tấn D có trị giá 8.500.000 đồng; Chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy S6 của anh Nguyễn Minh T có trị giá 5.000.000 đồng.

Theo bảng tỷ giá ngoại tệ tự do chuyển đổi ngày 05/9/2017 của Ngân hàng Vietcombank, số tiền 2.000 Bath Thái Lan quy đổi ra tiền Việt Nam là $610 \times 2.000 = 1.220.000$ đồng

Tổng số tài sản của các bị hại bị các bị cáo chiếm đoạt có trị giá 40.720.000 đồng. Ngoài ra còn 01 điện thoại di động hiệu LG; 01 máy tính bảng hiệu Ipad, không đủ cơ sở để xác định trị giá và tỷ lệ còn lại.

Vì vậy đã có đủ căn cứ kết luận các bị cáo M, H, Đ phạm tội “Cướp giật tài sản”, như bản cáo trạng đã truy tố. Do các bị cáo sử dụng xe gắn máy làm phương tiện để cướp giật tài sản của người bị hại cũng đang điều khiển xe gắn máy lưu thông trên đường, có thể gây nguy hiểm đến tính mạng sức khỏe của

người bị hại cũng như của những người khác đang tham gia giao thông, đây là thủ đoạn phạm tội nguy hiểm; ngoài ra lần phạm tội này của các bị cáo Mỹ, H thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, nên Viện kiểm sát nhân dân quận T truy tố các bị cáo Nguyễn Ngọc M, Lương Minh H theo điểm c, d khoản 2 Điều 136 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009 (điểm d, i khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015); truy tố bị cáo Nguyễn Võ Bảo Đ theo điểm d khoản 2 Điều 136 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009 (điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015) là có cơ sở, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân, gây mất an ninh trật tự ở địa phương. Bản thân các bị cáo nhận thức được hành vi cướp giật tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng xuất phát từ động cơ tư lợi, muốn có tiền tiêu xài một cách dễ dàng nhưng không muốn bỏ công sức lao động nên các bị cáo đã cố ý phạm tội. Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội một cách táo bạo và liều lĩnh. Lợi dụng sơ hở của người bị hại mang theo tài sản khi ra đường, các bị cáo với số đông dùng nhiều phương tiện xe gắn máy, công khai cướp giật, chiếm đoạt tài sản ngay trên đường giao thông, chứng tỏ ý thức xem thường pháp luật của các bị cáo. Chỉ trong một thời gian ngắn 03 bị cáo đã thực hiện 02 vụ cướp giật tài sản, nên cần phải áp dụng tình tiết tăng nặng “Phạm tội nhiều lần” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2009 (điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015) đối với cả ba bị cáo.

Đây là vụ án có tính chất đồng phạm nhưng thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn. Các bị cáo Mỹ, H, Đ cùng thống nhất ý chí thực hiện hành vi phạm tội. Xét vai trò của các bị cáo thì thấy rằng trong cả hai vụ cướp giật tài sản, các bị cáo Mỹ, H là những người tham gia tích cực nhất, trực tiếp thực hiện hành vi cướp giật chiếm đoạt tài sản của bị hại, sau đó đem tài sản chiếm đoạt được đi bán lấy tiền chia nhau, vai trò của hai bị cáo là ngang nhau. Bị cáo Đ tham gia thực hiện hành vi phạm tội với nhiệm vụ truy cản nên có người đuổi theo cho đồng bọn tẩu thoát. Sau khi chạy thoát, tài sản chiếm đoạt được đem về nhà bị cáo Đ cất giấu, sau đó mới đem bán, bị cáo Đ có vai trò là người giúp sức tích cực, nên phải chịu mức hình phạt sau các bị cáo Mỹ, H.

Về nhân thân:

Các bị cáo Nguyễn Ngọc M, Lương Minh H là những người có nhân thân rất xấu.

Bị cáo M đã có 03 tiền án: Ngày 20/6/2006 bị Tòa án nhân dân Thành phố H xử phạt 02 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”; Ngày 20/8/2009 bị Tòa án nhân dân quận B, xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội "Cướp giật tài sản"; Ngày 14/12/2012 bị Tòa án nhân dân Quận X, xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội "Cướp giật tài sản", tại bản án số 183/2012/HSST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 04/5/2016.

Bị cáo H đã có 02 tiền án: Ngày 21/01/2011 bị Tòa án nhân dân quận B, xử phạt 02 năm 04 tháng tù về tội "Cướp giật tài sản"; Ngày 11/9/2013 bị Tòa án nhân dân Quận 11, xử phạt 03 năm tù về tội "Cướp giật tài sản", tại bản án số 88/2013/HSST, đến ngày 26/11/2015 chấp hành xong hình phạt tù.

Hành vi phạm tội của bị cáo M bị Tòa án nhân dân Quận X xét xử tại bản án số 183/2012/HSST ngày 14/12/2012 thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm và hành vi phạm tội của bị cáo H bị Tòa án nhân dân Quận 11 xét xử tại bản án số 88/2013/HSST ngày 11/9/2013 thuộc trường hợp tái phạm, các bị cáo chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục phạm tội do cố ý, thuộc trường hợp “Tái phạm nguy hiểm” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 49 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 (điểm b khoản 2 Điều 53 Bộ luật hình sự năm 2015). Tuy nhiên do “Tái phạm nguy hiểm” đã là yếu tố định khung hình phạt, nên không áp dụng là tình tiết tăng nặng đối với các bị cáo Mỹ, H .

Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải có mức án nghiêm khắc tương xứng, mới có tác dụng răn đe giáo dục đối với từng bị cáo và đảm bảo công tác phòng ngừa chung trong xã hội. Tuy nhiên cũng xem xét các bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, sau khi phạm tội đã bồi thường thiệt hại xong theo yêu cầu của người bị hại và được bị hại làm đơn bãi nại, nên áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho cả 03 bị cáo theo điểm b điểm p khoản 1 khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009 (điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015).

[3] Đối với hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy do bị can Nguyễn Ngọc M thực hiện, do khối lượng ma túy dưới mức truy cứu trách nhiệm hình sự nên Cơ quan điều tra không khởi tố.

[4] Đối với PH Tiểu N, là người mua 2 chiếc điện thoại di động của H và Mỹ, không biết đây là tài sản do phạm tội mà có nên chưa đủ cơ sở để xử lý. Riêng đối tượng Mun, người đã cùng tham gia vụ cướp giật tài sản ngày 05/9/2017, cơ quan điều tra đang tiến hành điều tra, khi nào bắt được sẽ xử lý sau.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Tài sản bị chiếm đoạt trong vụ cướp giật ngày 10/8/2017 là chiếc điện thoại di động hiệu Samsung galaxy S7 Edge do PH Tiểu N tự nguyện nộp lại và không yêu cầu bồi thường. Theo kết luận định giá số 269/KL ngày 31/8/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự, tại thời điểm bị chiếm đoạt, chiếc điện thoại trên có trị giá 8.500.000 đồng, đã được Công an quận T thu hồi trả lại cho người bị hại là anh Trần Tấn D, anh D đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tài sản bị chiếm đoạt trong vụ cướp giật ngày 05/9/2017 gồm có:

01 điện thoại di động hiệu Samsung galaxy S6 do PH Tiểu N tự nguyện nộp lại và không yêu cầu bồi thường. Theo kết luận định giá, tại thời điểm bị chiếm đoạt, chiếc điện thoại trên có trị giá 5.000.000 đồng, đã trả lại người bị hại là anh Nguyễn Minh T.

Đối với 01 điện thoại LG; 01 Ipad 3; 26.000.000 đồng và 2.000 bath tiền Thái Lan không thu hồi được. Theo bảng tỷ giá ngoại tệ tự do chuyển đổi ngày 05/9/2017 của Ngân hàng Vietcombank, số tiền 2.000 Bath Thái Lan quy đổi ra tiền Việt Nam là $610 \times 2.000 = 1.220.000$ đồng. Anh T yêu cầu các bị can bồi thường tổng số tiền 30.000.000 đồng. Đến ngày 16/10/2017, anh T làm đơn xin

bãi nại đối với 03 bị can do gia đình các bị can đã khắc phục hậu quả, bồi thường thiệt hại cho anh.

Về trách nhiệm dân sự đã được giải quyết xong nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

Riêng việc bị hại Nguyễn Minh T khai còn bị mất 01 sợi dây chuyền và 01 mặt dây chuyền ký hiệu T17 để trong ngăn phụ của giỏ xách. Ngoài lời khai của bị hại không còn chứng cứ nào khác nên chưa đủ cơ sở để xác định.

[6] Về xử lý vật chứng. Vật chứng trong vụ án gồm có:

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung galaxy S7 Edge; 01 điện thoại Samsung galaxy S6 đã được Công an quận T thu hồi trả lại cho các bị hại là anh Trần Tấn D và anh Nguyễn Minh T, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- 01 xe gắn máy Sh màu đen biển số 59L1-973.72, số máy: 0020700, số khung: A0YE020683 do bà Nguyễn Thị Lệ H, mẹ của bị can Nguyễn Ngọc M, trú tại A6/12F đường 1A, ấp 1A, xã Vĩnh Lộc B, huyện B, là chủ sở hữu. Việc M dùng xe trên làm phương tiện phạm tội bà Hoa không biết. Xét thấy bà Nguyễn Thị Lệ H là chủ sở hữu hợp pháp của xe gắn máy nêu trên và không có lỗi trong việc bị cáo M dùng xe làm phương tiện đi cướp giật tài sản, nên trả lại xe cho bà Hoa, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Đối với 01 điện thoại di động Iphone 7 Plus, Nguyễn Ngọc M khai nhận là của bạn gái tên Trần Việt Y tặng (không rõ nơi ở, lai lịch). M sử dụng chơi game và internet, không liên lạc với ai. Là vật không liên quan đến vụ án, nên trả lại cho Nguyễn Ngọc M, theo điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Đối với 01 điện thoại di động màu vàng có chữ Vertu, thu giữ của Nguyễn Ngọc M; 01 điện thoại hiệu Samsung Galaxy S7, thu giữ của Lương Minh H; 01 điện thoại Nokia màu đen, thu giữ của Nguyễn Võ Bảo Đ. Các bị cáo khai nhận có dùng để liên lạc với nhau trong lúc thực hiện hành vi phạm tội. Đây là công cụ phương tiện dùng vào việc phạm tội, nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước, theo điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu LG; 01 máy tính bảng hiệu Ipad; 26.000.000 đồng; 2000 Bath Thái Lan không thu hồi được, nên không đặt ra giải quyết.

- Đối với 01 bình xịt hơi cay; 01 con dao bấm dài khoảng 20cm, M khai mua về dùng để chống trả nếu bị người dân truy đuổi. Là những vật không có giá trị, nên tịch thu tiêu hủy, theo điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Đối với 01 túi nylon chứa 01 viên nén hình tròn màu xanh và một số mảnh vụn màu xanh, M khai là ma túy, mua về để sử dụng. Theo kết luận giám định số 1561/KLGD-H ngày 09/10/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố H, viên nén hình tròn màu xanh và các mảnh vụn màu xanh nêu trên là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,7763g, loại MDMA. Là vật cấm lưu

hành, nên tịch thu tiêu hủy, theo điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Đối với:

01 xe gắn máy màu xanh đen Exciter biển số 59K2-097.07, số máy: Y000653, số khung: 1S91000653 là phương tiện phạm tội do anh Trần Quốc T, trú tại 142 Lầu 4, C, Phường 2, Quận X đứng tên đăng ký sở hữu. M khai mượn xe trên của Trần Quốc T để sử dụng nhưng không nói cho T biết dùng làm phương tiện cướp giật. Qua xác minh, T không có mặt tại địa phương nên chưa làm việc được. Cơ quan điều tra Công an quận T đã ra thông báo truy tìm chủ sở hữu nhưng chưa có người đến liên hệ.

01 xe gắn máy Sirius màu xanh đen biển số 59S1-934.02, số khung: RLCUE3210-HY027583, số máy: E3X9E-072584 là phương tiện phạm tội. Kết quả xác minh biển số 59S1-934.02 do Hồ Thị M Anh, trú tại C4 Ngõ Tất Tố, Phường 22, quận B đứng tên đăng ký sở hữu nhưng hiện đã bỏ địa phương nên chưa làm việc được. Xác minh số khung số máy của chiếc xe trên, kết quả không có trong dữ liệu quản lý của cơ quan Công an.

01 xe máy Suzuki Sport, màu đỏ trắng, biển số: 51Y1-0638, số máy: XA34563, số khung: 134563, thu giữ của Nguyễn Ngọc M. Kết quả xác minh biển số 51Y1-0638 của xe gắn máy do ông Nguyễn Văn P, trú tại: 5/21 ấp 4, xã Đ, huyện H đăng ký sử dụng nhưng đã bán lại xe cho một người không rõ lai lịch. Tiến hành xác minh số khung, số máy, kết quả không tìm thấy dữ liệu tra cứu.

Xét thấy những chiếc xe trên là công cụ phương tiện dùng vào việc phạm tội, hiện chưa xác định được chủ sở hữu, nên cho thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng, nếu không có chủ sở hữu hợp pháp đến nhận thì 03 chiếc xe trên được tịch thu nộp ngân sách Nhà nước, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Đối với:

01 xe máy hiệu Vario 150 màu đen nhám, biển số: 59E1-643.71, số khung: 1113FK335345, số máy: KF11E1340837. Qua điều tra xác định xe máy trên do Lê Văn T, trú tại: 100/7D2 đường T, Phường 5, quận P đăng ký sở hữu nhưng đã bán lại cho Lương Thị P (em ruột của Lương Minh H). Ngày 17/9/2017, H lấy xe máy trên đi chơi và bị Công an kiểm tra bắt giữ tại quán Karaoke Aladin 2, số 78, đường số 8, khu phố 10, phường Bình Trị Đông, quận B. Qua điều tra xác định H chưa sử dụng xe máy trên làm phương tiện phạm tội. Cơ quan CSĐT Công an quận T đã trao trả xe máy trên cho Lương Thị P.

01 xe máy Honda Vision màu đỏ, biển số: 59D2-19027, số máy: JF58E0432G70, số khung: RLHJF5801EY54G898. Qua điều tra xác định xe máy trên do Đ P, trú tại: 377/4 T, phường P, quận T là chủ sở hữu. Ngày 17/9/2017, bị can Đ mượn xe máy trên để đi chơi. Đến khoảng 20h00 cùng ngày Đ bị Công an kiểm tra bắt giữ. Qua điều tra xác định Đ chưa sử dụng xe máy trên làm phương tiện phạm tội. Cơ quan CSĐT Công an quận T đã trao trả xe máy trên cho Đinh Quang P.

Hai chiếc xe trên đã được trả lại cho các chủ sở hữu, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Đối với 01 thẻ căn cước công dân mang tên Lương Minh H; 01 giấy đăng ký xe Yamaha biển số 54X5 -7879 mang tên Vũ Tiến Bảo M. Bị can Đ khai được một người bạn không rõ lai lịch nhất được trên đường đưa cho. Qua xác minh tại Công an phường A, Quận X được biết hiện anh Minh đã bỏ đi khỏi địa phương nên chưa làm việc được; 01 giấy đăng ký xe Wave RS, biển số 59D2-355.86, mang tên Nguyễn Minh Q. Hiện anh Q đã công chứng ủy quyền xe gắn máy biển số 59D2-355.86 cho bị can Đ sử dụng. Các giấy tờ nêu trên được lưu kèm hồ sơ vụ án.

[7] Án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH

[1] Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Ngọc M (V), Lương Minh H C), Nguyễn Võ Bảo Đ (M) phạm tội: "Cướp giật tài sản"

+ Áp dụng điểm c, d khoản 2 Điều 136; điểm g khoản 1 Điều 48; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 (điểm d, i khoản 2 Điều 171; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc M (Vũ Em) 05 (năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, ngày 20 tháng 11 năm 2017.

+ Áp dụng điểm c, d khoản 2 Điều 136; điểm g khoản 1 Điều 48; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 (điểm d, i khoản 2 Điều 171; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015).

Xử phạt bị cáo Lương Minh H (Cây) 05 (năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, ngày 20 tháng 11 năm 2017.

+ Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 136; điểm g khoản 1 Điều 48; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 (điểm d khoản 2 Điều 171; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Võ Bảo Đ (Mập) 04 (bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, ngày 20 tháng 11 năm 2017.

[2] Về trách nhiệm dân sự: Đã được giải quyết xong

[3] Về xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

+ Trả cho bà Nguyễn Thị Lệ H 01 xe gắn máy Sh màu đen biển số 59L1-973.72, số máy: 0020700, số khung: A0YE020683.

+ Trả cho bị cáo Nguyễn Ngọc M 01 điện thoại di động Iphone 7 Plus, có số Imei: 353819082925880.

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động màu vàng có chữ Vertu, số Imei 1: 353800811370655, số Imei 2: 353800811370663; 01 điện thoại hiệu Samsung Galaxy S7, số Imei 1: 358430070735870, số Imei 2: 358431070735878; 01 điện thoại Nokia màu đen, số Imei : 354892088845989.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy 01 bình xịt hơi cay; 01 con dao bấm dài khoảng 20cm.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn 03 tháng, nếu không có chủ sở hữu hợp pháp đến nhận những chiếc xe sau đây: 01 xe gắn máy màu xanh đen Exciter biển số 59K2-097.07, số máy: Y000653, số khung: 1S91000653; 01 xe gắn máy Sirius màu xanh đen biển số 59S1-934.02, số khung: HY027583, số máy: E3X93-072584; 01 xe máy Suzuki Sport, màu đỏ trắng, biển số: 51Y1-0638, số máy: XA34563, số khung: 134563, thì những chiếc xe trên được tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

Các vật chứng nêu trên được thể hiện tại phiếu nhập kho vật chứng số 357/PNK ngày 16/10/2017 của Công an quận T.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy 01 túi nylon chứa 01 viên nén hình tròn màu xanh và các mảnh vụn màu xanh, là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,7763g, loại MDMA, (khối lượng còn lại sau khi sử dụng phục vụ công tác giám định là 0,4120g) trong một gói niêm phong bên ngoài có chữ ký của Nguyễn Ngọc M và hình dấu Công an phường Bình Trị Đông, quận B, theo phiếu nhập kho vật chứng số 57/PNK ngày 16/01/2018 của Công an quận T.

[4] Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc các bị cáo Nguyễn Ngọc M (V), Lương Minh H (C), Nguyễn Võ Bảo Đ (M), mỗi bị cáo nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Các bị cáo; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án lên Tòa án nhân dân thành phố H. Người bị hại; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- Bị cáo

- VKS Q.T.
- THA quận T.
- Công an Q.T
- P.PC27-CAT
- Sở Tư pháp TP.H
- Lưu hồ sơ

Lê Công Huân